

Bản án số: 14/2023/HSPT-CTN

Ngày 26/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn và bà Đinh Thị Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2023/TLPT-HS-CTN ngày 06 tháng 10 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Siu T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Siu T, sinh năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Làng L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpuih A và bà Siu S (Siu S) (đã chết); bị cáo có vợ tên Kpuih P (Kpuih B) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 05/3/2023 sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Siu T: Ông Mai Văn T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Nay H'Y – Công tác tại UBND xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/02/2023, anh La Minh L, cùng em gái là La Thị Ngọc T đến chơi và thăm anh trai là La Minh T đang sinh sống tại nhà ông Rơ Lan H tại làng L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (La Minh T là con rể của ông H). Vào trưa ngày 22/02/2023 ông H tổ chức tiệc ăn uống gồm có 3 anh em của L, gia đình ông H, Siu T và một số người khác trú cùng làng. Trong lúc ngồi uống rượu phát hiện thấy

cháu T thì T đã nảy sinh dục vọng muốn quan hệ tình dục với cháu T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, thấy cháu T đi vào phòng ngủ của gia đình ông H để nghỉ ngơi nhưng không chốt cửa nên T đã đi vào theo. T ngồi xuống cạnh T, không thấy T nói gì T liền lấy tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho T và nói “em cho cái ấy không” (nghĩa là cho quan hệ tình dục không) thì T cầm 200.000 đồng cất vào túi và không nói gì. T nói T cởi quần ra thì T nằm ngửa ra giường, đồng thời tự cởi quần dài và quần lót ra. T đi đóng cửa phòng lại rồi tự cởi hết quần áo của mình ra. T nằm trên gối cầm dương vật đưa vào âm đạo của T. Tuy nhiên, do say rượu nên dương vật của T không cương cứng nên T không đưa vào được bên trong âm đạo. T dùng tay cầm dương vật của T nhét vào âm đạo của T nhưng vẫn không cho vào được bên trong. T dang hai chân ra và nói T dùng miệng hôn vào âm đạo của T. T thực hiện theo lời T rồi tiếp tục kéo áo T lên để hôn lên ngực T. Thời điểm này anh La Minh T đã gọi cửa phòng T để lấy mũ bảo hiểm đi làm. T trốn dưới gầm giường còn T ra mở cửa. T đã nói với anh T là bị T hiếp và chỉ vào vị trí T đang trốn dưới gầm giường. Sau đó anh La Minh L đã trình báo đến Cơ quan Công an. Đến ngày 24/02/2023, Siu T đã đến Công an xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp ý về tình dục ở trẻ em số 201/QĐ-TCGD ngày 21/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đối với cháu La Thị Ngọc T như sau:

Màng trinh giãn rộng, rách cũ vị trí 03 giờ, 09 giờ, không có điểm xung huyết, không có điểm xuất huyết; hiện chưa có dấu hiệu mang thai.

Tại Bản Cáo trạng số: 27/CT- VKS ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Siu T về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi ” theo điểm b khoản 2 Điều 329 của Bộ luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Siu T** phạm tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 329; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Siu T 03 (ba) năm tù. Được trừ đi 09 (chín) ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2023 đến ngày 05/3/2023). Thời hạn tù còn lại phải chấp hành là 02 năm 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo: Trong thời hạn luật định, bị cáo Siu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Siu T. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ

nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo xin giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Siu T – ông Mai Văn T có quan điểm: Hoàn toàn thống nhất như hành vi phạm tội của bị cáo như tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Siu T, áp dụng Điều 54, 64 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 22/02/2023, bị cáo Siu T đã đưa cho bị hại La Thị Ngọc T 200.000 đồng để được quan hệ tình dục với cháu T và được T đồng ý. Bị cáo Siu T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T. Hành vi quan hệ tình dục của T chưa kết thúc thì bị anh La Minh T phát hiện và đã trình báo công an. Tại thời điểm bị cáo Siu T quan hệ tình dục với cháu La Thị Ngọc T, cháu T được khoảng 15 năm đến 15 năm 6 tháng tuổi.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Siu T về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 329 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người dưới 18 tuổi, xâm phạm đến truyền thống văn hóa, đạo đức, lối sống lành mạnh của dân tộc và xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Sau phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả và đã áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 3 năm tù là phù hợp. Hành vi của bị cáo cần thiết cách ly ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, rèn dũa, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác phòng chống, đấu tranh tội phạm nói chung.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm các tình tiết mới để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do đó miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 329; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Siu T xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Xử: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Siu T.

Phạt bị cáo Siu T **3 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 24/02/2023 đến ngày 05/3/2023.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Siu T.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, TGD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Sỹ